

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới và Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành “Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 147/TTr-SNN ngày 14/7/2022 về việc đề nghị ban hành Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới và Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới và Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ban hành hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

2. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, nắm bắt tiến độ thực hiện, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại cơ sở và đề xuất giải pháp để tổ chức thực hiện.

**3.** Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

3.1. Trên cơ sở các tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025, triển khai đến các phòng, ban trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã và nhân dân biết, thực hiện.

3.2. Xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai xây dựng Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện.

3.3. Quy định trình tự, thủ tục xét công nhận “Thôn nông thôn mới”, “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn.

4. Thẩm quyền xét, công nhận “Thôn nông thôn mới”, “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở; Thủ trưởng Ban, Ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trưởng Phòng KT, THCB&KSTTHC;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**

**BỘ TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG, GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
*(Kèm theo Quyết định số 489 /QĐ-UBND ngày 15 /8/2022 của UBND tỉnh)*

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng		
				Thôn còn lại	Thôn đặc biệt khó khăn và thôn thuộc xã khu vực III	Cơ quan hướng dẫn, phụ trách tiêu chí
1	<b>Kế hoạch phát triển thôn</b>	Thôn có kế hoạch thực hiện giai đoạn và hằng năm được UBND xã phê duyệt và UBND huyện đưa vào kế hoạch.	Đạt	Đạt	Đạt	UBND cấp huyện
2	<b>Giao thông</b>	2.1. Tỷ lệ đường từ trung tâm xã đến trung tâm thôn được nhựa hóa hoặc bê tông hóa.	100%	100%	100%	Sở Giao thông Vận tải
		2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	≥80%	≥80%	≥80%	
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.	100% (≥70% bê tông hóa, cứng hóa)	100% (≥70% bê tông hóa, cứng hóa)	100% (≥65% bê tông hóa, cứng hóa)	
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.	100% (≥65% bê tông hóa, cứng hóa)	100% (≥65% bê tông hóa, cứng hóa)	100% (≥60% bê tông hóa, cứng hóa)	
3	<b>Thủy lợi và phòng chống thiên tai</b>	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước chủ động.	≥80%	≥80%	≥70%	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	<b>Điện</b>	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn.	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Công thương
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	≥95%	≥95%	≥95%	

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng		
				Thôn còn lại	Thôn đặc biệt khó khăn và thôn thuộc xã khu vực III	Cơ quan hướng dẫn, phụ trách tiêu chí
5	Trường học và Giáo dục	5.1. Các điểm trường học tại thôn (nếu có) có đủ phòng học kiên cố hoặc bán kiên cố, có công trình vệ sinh cho giáo viên và học sinh là loại công trình tự hoại	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.2. Tỷ lệ học sinh tại thôn (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	$\geq 75\%$	75%	$\geq 70\%$	
6	Văn hóa và cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.	100%	100%	100%	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch
		6.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	100%	100%	100%	
		6.3. Thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa theo quy định.	Đạt	Đạt	Đạt	
7	Nhà ở dân cư	7.1. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Xây dựng
		7.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	$\geq 75\%$	$\geq 75\%$	$\geq 70\%$	
8	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người trong thôn (triệu đồng/người/năm) áp dụng theo chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tại thời điểm đánh giá.	Đạt	Đạt	Đạt	Cục Thống kê tỉnh

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng		
				Thôn còn lại	Thôn đặc biệt khó khăn và thôn thuộc xã khu vực III	Cơ quan hướng dẫn, phụ trách tiêu chí
9	<b>Nghèo đa chiều</b>	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, áp dụng theo chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tại thời điểm đánh giá.	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Lao động - TB và XH
10	<b>Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</b>	10.1. Thôn có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT
		10.2. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch duy trì, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.	Đạt	Đạt	Đạt	
		10.3. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt	
11	<b>Môi trường và an toàn thực phẩm</b>	11.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.	$\geq 30\%$ (trong đó $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)	$\geq 30\%$ (trong đó $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)	$\geq 20\%$ (trong đó $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)	Sở Nông nghiệp và PTNT
		11.2. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Xây dựng
		11.3. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch <sup>1</sup>	$\geq 70\%$	$\geq 70\%$	$\geq 70\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường

<sup>1</sup>Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng		
				Thôn còn lại	Thôn đặc biệt khó khăn và thôn thuộc xã khu vực III	Cơ quan hướng dẫn, phụ trách tiêu chí
		11.4. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.	≥70%	≥70%	≥70%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		11.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.	Đạt	Đạt	Đạt	
		11.6. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.	≥60%	≥60%	≥60%	Sở Nông nghiệp và PTNT
12	<b>An ninh trật tự xã hội</b>	Thôn không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt	Công an tỉnh

**BỘ TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG, GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số 489 /QĐ-UBND ngày 15 /8/2022 của UBND tỉnh)*

Áp dụng thực hiện đối với thôn trên địa bàn xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Ngoài việc đạt 12 tiêu chí Thôn nông thôn mới kiểu mẫu, các nội dung thực hiện 19 tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn thôn đều phải đạt chuẩn, cụ thể:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan hướng dẫn, phụ trách tiêu chí
1	<b>Nhà ở dân cư và công trình phụ trợ</b>	1.1. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố.	≥ 95%	Sở Xây dựng
		1.2. Nhà tạm, dột nát.	Không	
		1.3. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở và công trình phụ trợ gọn gàng, ngăn nắp, khoa học và đảm bảo vệ sinh.	≥ 95%	
		1.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu tự hoại tối thiểu 85%; các công trình còn lại đảm bảo vệ sinh và bố trí hợp lý trên khu đất.	Đạt	
2	<b>Vườn hộ và công trình chăn nuôi</b>	<b>2.1. Vườn hộ:</b>		
		- Tỷ lệ vườn hộ có diện tích đất vườn từ 500m <sup>2</sup> trở lên có sơ đồ quy hoạch thiết kế vườn hộ.	≥ 90%	Sở Xây dựng
		- Tỷ lệ số vườn hộ được cải tạo, tổ chức sản xuất theo quy định, có cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp và hiệu quả kinh tế.	≥ 90%	Sở Nông nghiệp và PTNT
		- Tỷ lệ vườn hộ diện tích sản xuất vườn từ 500m <sup>2</sup> trở lên có ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất.	≥ 50%	
		- Có từ 01 - 02 vườn hộ đạt chuẩn Vườn mẫu nông thôn mới được cấp có thẩm quyền công nhận.	Đạt	UBND huyện, thành phố
		<b>2.2. Công trình chăn nuôi:</b>		
	Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại vị trí hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường (có sử dụng bể Biogas hoặc chế phẩm sinh học...).	≥ 90%	Sở Tài nguyên và Môi trường	
3	<b>Hàng rào, cổng ngõ</b>	Khuyến khích trồng hàng rào bằng cây xanh được cắt tỉa thường xuyên; đối với hàng rào được xây dựng bằng các loại vật liệu khác (bê tông, kim loại...) khuyến khích trồng các loại cây hoa để phủ xanh; cổng ngõ được chỉnh trang sạch đẹp.	Đạt (100%)	Sở Xây dựng

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan hướng dẫn, phụ trách tiêu chí
4	Giao thông	<b>4.1. Đường trục thôn:</b>	Đạt	Sở Giao thông vận tải
		- 100% số km đường nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt quy định, trong đó: 100% số km đường phải có lề đường mỗi bên ít nhất 0,75m (trừ trường hợp bất khả kháng); trồng hoa, cây cảnh hoặc cây bóng mát ngoài phạm vi lề đường và rãnh dọc đạt 100%.	Đạt	
		- Trên tuyến đường đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa (có rãnh thoát nước) chiều dài rãnh được xây dựng kiên cố phải đạt $\geq 50\%$ tổng chiều dài rãnh thoát nước.	Đạt	
		- Có biển báo hiệu đường bộ tại đầu các trục thôn (biển chỉ dẫn đường...).	Đạt	
		- Các tuyến đường giao thông nông thôn được duy tu bảo dưỡng thường xuyên (vệ sinh, nạo vét rãnh...) đảm bảo môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.	Đạt	
		<b>4.2. Đường ngõ, xóm:</b>	Đạt	
		- 100% các tuyến đường được bê tông hóa đạt chuẩn theo quy định, trong đó: 100% số km đường có lề mỗi bên tối thiểu 0,5m (trừ trường hợp bất khả kháng); trồng hoa, cây cảnh hoặc cây bóng mát ngoài phạm vi lề đường và rãnh dọc đạt 100%.	Đạt	
		- 100% các tuyến đường có hệ thống rãnh thoát nước (trừ trường hợp bất khả kháng) và thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng.	Đạt	
		<b>4.3. Đường nội đồng:</b>		
		- 100% các tuyến đường được cứng hóa đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, trong đó trên 70% được bê tông hóa.	Đạt	
- Các tuyến đường đã bê tông hóa (khuyến khích trồng hoa, cây cảnh, cây bóng mát) ngoài phạm vi lề đường và rãnh dọc (nếu có).	Đạt			



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan hướng dẫn, phụ trách tiêu chí
5	<b>Hệ thống điện và thông tin tuyên thông</b>	<b>5.1. Hệ thống điện:</b>		Sở Công thương
		- Hệ thống điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về điện (bao gồm các trạm biến áp phân phối, đường dây trung áp, hạ áp, công tơ đo đếm điện, hệ thống điện sau công tơ và trong nhà dân); cấp điện tin cậy, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng và an toàn điện theo quy định.	Đạt	
		- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện.	100%	
		- Tỷ lệ km đường trục thôn khu vực đông dân cư có hệ thống điện chiếu sáng.	100%	
		- Tỷ lệ đường ngõ xóm có hệ thống điện chiếu sáng.	≥ 90%	
		<b>5.2. Thông tin và Truyền thông:</b>		Sở Thông tin và Truyền thông
		- Có hệ thống loa truyền thanh hoạt động tốt.	Đạt	
		- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực Nhà văn hóa thôn).	Đạt	
		- Có tối thiểu 01 hoạt động chuyển đổi số (trong quản lý, điều hành ở thôn; truyền thanh thông minh...).	Đạt	
6	<b>Nhà văn hóa và hoạt động văn hóa - thể thao</b>	<b>6.1. Nhà văn hóa:</b>		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		- Hệ thống trang thiết bị nhà văn hóa gồm: bộ âm thanh; các công cụ, dụng cụ dùng cho hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng địa phương; hệ thống loa phát thanh phải duy trì và đảm bảo hoạt động, thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng, phát huy tốt chức năng của nhà văn hóa theo quy định.	Đạt	
		- Công trình phụ trợ nhà văn hóa gồm: Khuôn viên nhà văn hóa được trồng hoa, cây cảnh hoặc cây bóng mát...; có hàng rào bằng cây xanh, đối với hàng rào được xây dựng bằng các loại vật liệu khác (bê tông, kim loại...) khuyến khích trồng cây (hoa) để phủ xanh. Nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh.	Đạt	
		<b>6.2. Hoạt động văn hóa - thể thao:</b>		Đạt
- Có mô hình hoạt động văn hóa - văn nghệ tiêu biểu, mỗi thôn có ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút 40% trở lên/tổng số dân.				

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan hướng dẫn, phụ trách tiêu chí
		- Có mô hình hoạt động thể dục, thể thao tiêu biểu, mỗi thôn có ít nhất 01 đội thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng tại địa phương hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút 25% trở lên/tổng số dân.	Đạt	
7	<b>Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm xét, công nhận “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” phải bằng mức thu nhập so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu tại cùng thời điểm.	Đạt	Cục Thống kê tỉnh
8	<b>Hộ nghèo</b>	Không có hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (trừ các hộ nghèo không có khả năng lao động).	Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
9	<b>Văn hóa, Giáo dục, Y tế</b>	<b>9.1. Văn hóa:</b>		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		- Thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn Văn hóa” liên tục tối thiểu 3 năm.	Đạt	
		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”.	≥ 95%	
		- Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	100%	
		<b>9.2. Giáo dục:</b>	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		- Tỷ lệ huy động trẻ dưới 36 tháng tuổi đi nhà trẻ đạt từ 30% trở lên; tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 100%; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THPT (bỏ túc THPT) hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt 95% trở lên.	Đạt	
- Tỷ lệ học sinh tiểu học: Xếp loại giáo dục từ trung bình trở lên đạt 100%; tỷ lệ học sinh trung học cơ sở: Xếp loại yếu, kém không quá 5%, không có học sinh bỏ học; không có học sinh vi phạm pháp luật.	Đạt			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan hướng dẫn, phụ trách tiêu chí
		<b>9.3. Y tế:</b>		
		- Tỷ lệ dân số thường trú trên địa bàn thôn được quản lý, theo dõi sức khỏe.	≥ 95%	Sở Y tế
		- Tỷ lệ người tham gia BHYT.	100%	
		- Có tối thiểu 01 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Đạt	
10	<b>Môi trường và chất lượng môi trường sống</b>	10.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung hoặc hệ thống máy lọc tại hộ gia đình.	90%	Sở Nông nghiệp và PTNT
		10.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.	≥80%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		10.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.	≥ 80%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		10.4. Các hộ gia đình có hàng rào tiếp giáp với các trục đường giao thông được trồng bằng hàng rào xanh hoặc được xây dựng bằng các loại vật liệu khác (bê tông, kim loại...) tối thiểu 80%.	Đạt	Sở Xây dựng
		10.5. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng hoặc tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu thân thiện với môi trường.	≥ 80%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		10.6. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT
		10.7. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường
		10.8. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.	Đạt	
11	<b>Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội</b>	11.1. Chi bộ thôn được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Đạt	Sở Nội vụ
		11.2. Các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Đạt	
		11.3. Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận Thôn nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn thôn: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm.	Đạt	Công an tỉnh

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan hướng dẫn, phụ trách tiêu chí
12	<b>Chấp hành quy ước, hương ước và các quy định khác của các tổ chức</b>	12.1. Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm quy ước, hương ước; không vi phạm các hình thức kỷ luật (bằng văn bản của cấp có thẩm quyền).	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		12.2. Đóng nộp đầy đủ, đúng thời gian các khoản thu đã thống nhất trong cộng đồng dân cư và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; thực hiện công khai minh bạch các khoản thu chi.	Đạt	Sở Tài chính